

11.5 Giao diện xác nhận và thông báo

11.6 Giao diện phân tích thống kê

11.6.1 Giao diện thống kê kê theo mẫu thực hành

THỐNG KẾ KHỐI LƯỢNG GIẢNG DẠY

Home > Thống kê khối lượng giảng dạy

Thực hành

Lý thuyết thực hành

Đề án

Export

Năm học

Tìm kiếm

STT	CÁC MÔN THI NGHIỆM THỰC HÀNH	SỐ SINH VIÊN HỌC THÍ NGHIỆM - THỰC HÀNH					SỐ CA THỰC HÀNH	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN			
		NGÀNH LỚP	SL	SỐ CA 1 SV	SỐ SV 1 CA	SỐ NHÓM		GIẢNG VIÊN THỨC NHẤT		GIẢNG VIÊN THỨC HAI	
								HỌ TÊN	SỐ TIẾT	HỌ TÊN	SỐ CA

1. Một phần giao diện nơi quản lý khoa, thực hiện thống kê khối lượng giảng dạy theo yêu cầu.
2. Bảng gồm các cột “STT”, “Các môn thí nghiệm thực hành”, “số sinh viên học thí nghiệm – thực hành” – gồm có (“ngành lớp”, “sl”, “số ca 1 sv”, “số sv 1 ca”, “số nhóm”), “số ca thực hành”, “giảng viên hướng dẫn” – gồm có (giảng viên thứ nhất – gồm có (họ tên, số tiết), giảng viên thứ 2 – gồm có (“họ tên”, “số ca”, “số tiết”)).
3. Trường nhập tìm kiếm, nhập thông tin cần tìm.
4. Nút “tìm kiếm” gửi thông tin tìm kiếm đi.

5. Ba nút gồm “thực hành”, “lý thuyết thực hành” , “đồ án”, ở nội dung này nút “thực hành” có màu khác đại diện cho nó đã được chọn để thống kê.
6. Trường năm học là combobox, danh sách năm học, hiển thị nội dung học kì và cả năm học.
7. Nút export đại diện cho chức năng export thống kê ra file excel.

11.6.2 Giao diện thống kê mẫu lý thuyết thực hành

THỐNG KẾ KHỐI LƯỢNG GIẢNG DẠY

Home > Thống kê khối lượng giảng dạy

Thực hành

Lý thuyết thực hành

Đồ án

Export

Năm học

Tim kiếm

STT	CÁC MÔN LÝ THUYẾT HỌC TẠI PHÒNG MÁY	SỐ SINH VIÊN HỌC THÍ NGHIỆM				GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN			
		NGÀNH LỚP	SL	SỐ CA 1 SV	SỐ SV 1 CA	GIÁO VIÊN THỨC NHẤT		GIÁO VIÊN THỨC HAI	
						HỌ TÊN	SỐ TIẾT	HỌ TÊN	SỐ TIẾT

1. Một phần giao diện nơi quản lý khoa, thực hiện thống kê khối lượng giảng dạy theo yêu cầu.
2. Bảng gồm các cột “STT”, “Các môn lý thuyết học tại phòng máy”, “số sinh viên học thí nghiệm” – gồm có (“ngành lớp”, “sl”, “số ca 1 sv”, “số sv 1 ca” , “số nhóm”) “giảng viên hướng dẫn” – gồm có (giảng viên thứ nhất – gồm có (họ tên, số tiết), giảng viên thứ 2 – gồm có (“họ tên”, “số tiết”)).
3. Trường nhập tìm kiếm, nhập thông tin cần tìm.
4. Nút “tìm kiếm” gửi thông tin tìm kiếm đi.

5. Ba nút gồm “thực hành”, “lý thuyết thực hành”, “đồ án”, ở nội dung này nút “lý thuyết thực hành” có màu khác đại diện cho nó đã được chọn để thống kê.
6. Trường năm học là combobox, danh sách năm học, hiển thị nội dung học kì và cả năm học.
7. Nút export đại diện cho chức năng export thống kê ra file excel.

11.6.3 Giao diện thống kê mẫu đồ án

THỐNG KẾ KHỐI LƯỢNG GIẢNG DẠY

[Home](#) > **Thống kê khối lượng giảng dạy**

Thực hành

Lý thuyết thực hành

Đồ án

Export

Tìm kiếm

Năm học

STT	CÁC MÔN ĐỒ ÁN + BÀI TẬP LỚP	SỐ SINH VIÊN HỌC THÍ NGHIỆM – THỰC HÀNH					SỐ CA THỰC HÀNH	GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN		
		NGÀNH LỚP	SL	SỐ CA 1 SV	SỐ SV 1 CA	SỐ NHÓM		GIÁO VIÊN THỨC NHẤT		GIÁO VIÊN THỨC HAI
								HỌ TÊN	SỐ CA	

1. Một phần giao diện nơi quản lý khoa, thực hiện thống kê khối lượng giảng dạy theo yêu cầu.
2. Bảng gồm các cột “STT”, “Các môn đồ án + bài tập lớn”, “số sinh viên học thí nghiệm” – gồm có (“ngành lớp”, “sl”, “số ca 1 sv”, “số sv 1 ca”, “số nhóm”), “số ca thực hành”, “giảng viên hướng dẫn” – gồm có (giảng viên thứ nhất – gồm có (họ tên), giảng viên thứ 2 – gồm có (“họ tên”, “số ca”)).
3. Trường nhập tìm kiếm, nhập thông tin cần tìm.
4. Nút “tìm kiếm” gửi thông tin tìm kiếm đi.

5. Ba nút gồm “thực hành”, “lý thuyết thực hành”, “đồ án”, ở nội dung này nút “lý thuyết thực hành” có màu khác đại diện cho nó đã được chọn để thống kê.
6. Trường năm học là combobox, danh sách năm học, hiển thị nội dung học kì và cả năm học.
7. Nút export đại diện cho chức năng export thống kê ra file excel.

11.6.4 Giao diện quản lý giảng viên

Danh sách giảng viên

[Home](#) > [Danh sách giảng viên](#)

Tìm kiếm

So sánh giảng viên

So sánh học kì

mã giảng viên	họ giảng viên	tên giảng viên

1. Một phần giao diện nơi quản lý khoa, thực hiện quản lý giảng viên theo yêu cầu.
2. Bảng gồm 3 cột thông tin của giảng viên là “mã giảng viên”, “tên giảng viên”, “họ giảng viên”.
3. Trường nhập tìm kiếm, nhập thông tin cần tìm.
4. Nút “tìm kiếm” gửi thông tin tìm kiếm đi.
5. Nút “So sánh giảng viên” liên kết tới form so sánh 2 giảng viên với nhau – khi 1 giảng viên được chọn thì mới hiển thị nút.
6. Nút “So sánh học kì” liên kết tới form so sánh 2 học kì của giảng viên – khi 1 giảng viên được chọn thì mới hiển thị nút.
7. Người dùng có thể select một dòng để chọn giảng viên (có thể select 1 – 2 giảng viên).

11.6.5 Giao diện so sánh khối lượng giảng dạy của giảng viên theo học kì

Danh sách giảng viên

Home > **Danh sách giảng viên** > so sánh học kì

Họ tên giảng viên - Mã giảng viên

học kì thứ 1

học kì thứ 2

nội dung	học kì thứ 1	học kì thứ 2	% kết quả
Số tiết			
Số môn			
Số lớp			
Số đồ án			
TỔNG KẾT			% tổng chênh lệch

Quay lại

1. Một phần giao diện nơi quản lý khoa, thực hiện so sánh khối giảng dạy theo học kì.
2. Bảng gồm 3 cột thông tin của giảng viên là “nội dung”, “học kì 1”, “học kì 2”, “kết quả” và hàng gồm có “số tiết”, “số môn”, “số lớp”, “số đồ án”, “tổng kết” cho ra % chênh lệch đối với kì 1 và kì 2.
3. Trường “học kì 1” và trường “học kì 2” đều là combobox danh sách năm học, hiển thị năm học và cả học kì.
4. Nút “quay lại” liên kết với đường dẫn quản lý giảng viên.

11.6.6 Giao diện so sánh 2 giảng viên với nhau

Danh sách giảng viên

Home > Danh sách giảng viên > so sánh giảng viên

Họ tên giảng viên - Mã giảng viên

giảng viên 2

nội dung	giảng viên 1	giảng viên 2	% kết quả
Số tiết			
Số môn			
Số lớp			
Số đồ án			
TỔNG KẾT			% tổng chênh lệch

Quay lại

1. Một phần giao diện nơi quản lý khoa, thực hiện so sánh khối giảng dạy theo 2 giảng viên.
2. Bảng gồm 3 cột thông tin của giảng viên là “nội dung”, “giảng viên 1”, “giảng viên 2”, “kết quả” và hàng gồm có “số tiết”, “số môn”, “số lớp”, “số đồ án”, “tổng kết” cho ra % chênh lệch đối với giảng viên 1 và giảng viên 2.
3. Trường “giảng viên 2” là danh sách giảng viên, hiển thị tên và họ giảng viên.
4. Nút “quay lại” liên kết với đường dẫn quản lý giảng viên.